

# THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT KHOA NGOẠI NGỮ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Phạm Thị Kim Cúc<sup>+</sup>,  
Đinh Thị Thúy Hiền

Trường Đại học Hùng Vương  
+ Tác giả liên hệ • Email: [cucsuzan@gmail.com](mailto:cucsuzan@gmail.com)

## Article history

Received: 20/6/2022

Accepted: 18/8/2022

Published: 20/9/2022

## Keywords

Self-study, self-study skills,  
students, teachers, foreign  
language, Hung Vuong  
University

## ABSTRACT

In today's era, with rapid technology advancement and information explosion, self-study plays an extremely important role. Self-study is identified as one of the important factors to create success in learning, and also the basis for lifelong learning and building a learning society. In this paper, we present the concept of self-study, the role of self-study skills in students' learning activities, and survey the current situation of using self-study skills among first-year students at the Faculty of Foreign Languages, Hung Vuong University. The survey results show that students had a basic awareness of the role of self-study, but they still encountered many difficulties and confusion in self-study activities; most of them do not know how to plan their self-study as well as carry out this activity effectively. Accordingly, the researchers propose some solutions to develop students' self-study skills.

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, tạo ra nhiều cơ hội và thách thức đối với các nhà trường nói chung, các trường đại học nói riêng, để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, các nhà trường phải thay đổi từ cách truyền thụ kiến thức đến rèn luyện kỹ năng, tinh thần thái độ học tập, làm việc cho người học. Theo đó, trường đại học cần quan tâm đúng mức đến hoạt động tự học của sinh viên để giúp cho họ có khả năng học tập suốt đời, thích ứng được với những thay đổi, biến động không ngừng của xã hội. Tự học là quá trình con người tự giác, tích cực, chủ động tiếp thu tri thức, kinh nghiệm từ nhà trường đến ngoài xã hội. Đây chính là “chìa khóa” cho sự thành công của sinh viên trong học tập tại trường cũng như trong công việc của họ sau khi tốt nghiệp. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: cần phải “Lấy tự học làm cốt, do thảo luận và chỉ đạo giúp vào... sắp xếp thời gian và bài học phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011).

Với sinh viên năm thứ nhất của Khoa Ngoại ngữ nói riêng và sinh viên năm thứ nhất của Trường Đại học Hùng Vương nói chung, khi các em chuyển đổi từ môi trường học tập ở THPT lên học tập ở bậc đại học; chuyển từ hoạt động học tập, tiếp thu kiến thức chủ yếu ở trên lớp sang học tập theo tín chỉ với yêu cầu nghiên cứu tài liệu trước khi lên lớp, thời gian tự học trước và sau mỗi giờ giảng là hoạt động bắt buộc thì quá trình tự học của các em gặp không ít khó khăn. Hoạt động học tập của các em không đạt hiệu quả cao do thiếu kỹ năng tự học.

Bài báo đề cập đến một số nội dung về tự học, kỹ năng tự học và đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên năm thứ nhất, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề về tự học và kỹ năng tự học

#### 2.1.1. Khái niệm “tự học”

Hiện nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về tự học. Theo Bùi Quang Tịnh và Bùi Thị Tuyết Khanh (2000) thì “tự học” có nghĩa là học lấy một mình trong sách chứ không có người dạy. Từ điển Giáo dục học định nghĩa “tự học” là quá trình tự mình hoạt động lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành (Bùi Hiền, 2001).

Theo Lưu Xuân Múi (2000): “Tự học là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính sinh viên tiến hành trên lớp, ở ngoài lớp theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa quy định. Tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở đại học có tính độc lập cao và mang đậm sắc thái cá nhân”.

Nguyễn Cảnh Toàn (2002) cho rằng: Tự học là quá trình tự mình động não, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp,...) và có khi cả cơ bắp (khi sử dụng công cụ) cùng các phẩm chất của mình, rồi cả động cơ, tình cảm, cả nhân sinh quan, thế giới quan (như trung thực, khách quan, có chí tiến thủ, không ngại khó, ngại khổ, kiên trì, nhẫn nại, lòng say mê khoa học, ý chí muốn thi đỗ, biến khó khăn thành thuận lợi) để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại, biến lĩnh vực đó thành sở hữu của mình. Tác giả Thái Duy Tuyên (1991) khẳng định: “Tự học là một hoạt động độc lập chiếm lĩnh tri thức, kĩ năng, kĩ xảo, là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp,...) cùng các phẩm chất động cơ, tình cảm để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực hiểu biết nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học”. Tự học là hoạt động mang tính độc lập, cá nhân, đòi hỏi có ý thức tự giác cao, có thái độ đúng, có tính mục đích, có mục tiêu rõ ràng, có hệ thống kĩ năng tự học. Tự học thể hiện sự tự điều khiển, tự điều chỉnh, tự kiểm tra việc học của chính mình theo hướng sáng tạo (Đỗ Thị Phương Thảo, 2013).

Có thể thấy, các phát biểu về khái niệm tự học của các nhà nghiên cứu có thể khác nhau nhưng tựu trung lại đều khẳng định tự học là hình thức học có tính chất cá nhân, do chính bản thân người học nỗ lực thực hiện trong quá trình học tập. Tự học là tự mình suy nghĩ, hoạt động một cách tự giác, chủ động, tự lực và tích cực để chiếm lĩnh kiến thức, hình thành kĩ năng và thái độ học tập. Tự học được diễn ra theo các bước: người học tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau sau đó xử lí thông tin dựa trên kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân và tự kiểm tra, đánh giá thông tin thu được, giải quyết vấn đề đã đề ra.

Về hình thức tự học, có thể phân chia thành: (1) Tự học trên lớp có sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn của GV; (2) Tự học ngoài lớp có sự tổ chức, điều khiển của GV; (3) Tự học ngoài lớp không có sự tổ chức, điều khiển của GV. Hai hình thức đầu hướng đến hoạt động tự học để đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo trong nhà trường. Hình thức thứ ba thể hiện sự tự giác của người học nhằm mở rộng, nâng cao kiến thức, kĩ năng của mình, thỏa mãn nhu cầu, mong muốn hiểu biết của họ (Nguyễn Đức Giang, 2021).

### 2.1.2. Kĩ năng tự học

Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học (2006) định nghĩa: “Kĩ năng” là khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế. Còn có nhiều cách tiếp cận và quan niệm khác nhau về kĩ năng nhưng tựu trung lại có thể thấy kĩ năng là sự vận dụng tri thức, kinh nghiệm vào hoạt động hay hành động thực tiễn trong điều kiện cụ thể để thực hiện hành động hay hoạt động đó có kết quả theo mục đích đã đề ra.

Trong hoạt động tự học, “kĩ năng tự học” là yếu tố cần thiết giúp người học hoàn thành nhiệm vụ học tập, thể hiện thông qua việc thực hiện có hiệu quả hoạt động học tập trên cơ sở lựa chọn và vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có. Kĩ năng tự học là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm hành động tự học bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép (Nguyễn Cảnh Toàn, 1999). Kĩ năng tự học là sự vận dụng kiến thức thu nhận được để thực hiện các hoạt động tự học (Nguyễn Cảnh Toàn, 1997).

Có thể hiểu, “kĩ năng tự học” là năng lực thực hiện có hiệu quả hành động tự học. Kĩ năng tự học của người học có được không phải là do bẩm sinh, tự nhiên sẵn có mà nó được hình thành trong quá trình con người thực hiện hoạt động học tập và trải nghiệm trong môi trường xã hội. Hình thành và phát triển kĩ năng tự học cho người học là quá trình biến đổi, làm tăng thêm các kĩ năng tự học từ mức thấp lên mức cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện nhằm giúp cho việc học tập của các em trở nên hiệu quả hơn.

### 2.2. Vai trò của “kĩ năng tự học” trong học tập của sinh viên

Theo Đinh Thị Hoa và cộng sự (2019), đào tạo theo học chế tín chỉ là một trong những yêu cầu của đổi mới giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay. Do đó, đào tạo ở bậc đại học cần phải thay đổi cách dạy theo hướng dạy cho SV cách học mà trọng tâm là dạy cách tự học nhằm phát huy nội lực của SV trong quá trình học tập, nghiên cứu. Tự học của SV là hoạt động mang tính chất nghiên cứu, một hoạt động tự giác. Tự học có vai trò rất lớn đối với SV trong môi trường đại học, vì nếu không có tự học thì SV không thể hoàn thành nhiệm vụ học tập theo phương châm “biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo”. Nhờ hoạt động tự học mà SV có thể hình thành được những năng lực cơ bản để có thể “học tập suốt đời”, đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội. Sự học trong nhà trường là cần thiết, nhưng để hoàn thiện bản thân, con người cần học tập suốt cuộc đời (Nguyễn Thị Kiều Thu, 2020).

Việc có kỹ năng tự học tốt giúp cho người học tự học nói riêng, học tập các môn học ở trong trường nói chung một cách có hiệu quả cao. Điều này được thể hiện như: góp phần hình thành năng lực tự học giúp người học có khả năng học tập suốt đời. Trong bối cảnh hiện nay, xã hội đòi hỏi người lao động bên cạnh những chuyên môn, nghiệp vụ có được trong quá trình học tập, đào tạo ở nhà trường thì cần có năng lực thích ứng với những biến đổi và có năng lực tự học để học tập suốt đời. Tự học là chìa khóa để giúp mỗi người nâng cao hiểu biết, hoàn thiện và phát triển bản thân; đóng góp quan trọng đến kết quả và chất lượng học tập của người học; là cầu nối giữa học tập và nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trong môi trường học tập đại học, cùng với việc học tập thì hoạt động nghiên cứu khoa học, tìm ý tưởng khoa học, xây dựng đề cương nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu của một vấn đề khoa học là một công việc của sinh viên.

### **2.3. Hệ thống các kỹ năng tự học**

Trong đào tạo bậc đại học theo hệ thống tín chỉ, tác giả Nguyễn Thúy Vân (2021) đưa ra 4 tiêu chuẩn để đánh giá năng lực tự học của sinh viên, đó là: (1) Sinh viên tự giác, tích cực, chủ động xác định nhiệm vụ tự học, tự nghiên cứu; (2) Lập kế hoạch tự học đối với từng học phần hoặc giờ tín chỉ; (3) Thực hiện kế hoạch tự học và có các hình thức tự học phù hợp với học phần; (4) Kiểm tra, đánh giá kết quả tự học, từ đó có thể tự điều chỉnh phương pháp tự học và thời gian tự học.

Về kỹ năng tự học, tùy theo cách tiếp cận mà các nhà nghiên cứu chia nó thành các kỹ năng thành phần khác nhau. Theo Lưu Xuân Mới (2003), kỹ năng tự học chia thành 4 nhóm: Nhóm kỹ năng định hướng; nhóm kỹ năng thiết kế (lập kế hoạch); nhóm kỹ năng thực hiện kế hoạch; nhóm kỹ năng kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm. Tác giả Vũ Trọng Rỹ (1994) cho rằng kỹ năng tự học của sinh viên gồm 4 nhóm: Kỹ năng nhận thức; kỹ năng thực hành; kỹ năng tổ chức; kỹ năng kiểm tra, đánh giá.

Trên cơ sở kế thừa nghiên cứu của các tác giả trước, trong nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất kỹ năng tự học của sinh viên gồm:

- *Kỹ năng lập kế hoạch tự học*: Kỹ năng này đòi hỏi người học xác định được nội dung cần tự học, khối lượng và yêu cầu cần đạt được, các hoạt động phải thực hiện (thời gian, nội dung, ...). Kế hoạch tự học phải đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và tính khả thi. Xây dựng kế hoạch tự học là kỹ năng quan trọng mà người học cần phải thực hiện.

- *Kỹ năng lựa chọn, khai thác tài liệu cho hoạt động học tập*: Kỹ năng này đòi hỏi người học lựa chọn đúng, chọn đủ tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập, phù hợp với yêu cầu đề ra. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ thông tin và truyền thông, đa dạng nguồn học liệu nói chung, tài liệu học tập phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng học tập của người học.

- *Kỹ năng lựa chọn hình thức tự học*: Kỹ năng này đòi hỏi người học biết lựa chọn hình thức tự học phù hợp với nội dung học tập cũng như năng lực của bản thân để đạt được kết quả học tập tốt nhất. Người học có thể lựa chọn một hoặc phối hợp nhiều hình thức như: Học cá nhân, đôi bạn học tập, học nhóm, ... trong quá trình tự học.

- *Kỹ năng xử lý thông tin*: Trong quá trình tự học, người học sử dụng các thao tác tư duy (phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, ...) để nhằm biến tri thức thu nhận được thành tri thức của bản thân. Đồng thời, người học có thể thực hiện sắp xếp, hệ thống hóa thông qua việc tóm tắt, phân loại, xác lập các mối quan hệ, biểu diễn bằng sơ đồ các kiến thức đó để chuyển hóa thành kiến thức của bản thân một cách vững chắc. Cũng trong quá trình tự học, người học có thể phải đọc các tài liệu, các sách bổ sung để có thêm thông tin cần thiết.

- *Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá trong quá trình tự học*: Kỹ năng này giúp người học tự đánh giá được kết quả, chất lượng học tập của mình trong quá trình tự học. Đối sánh với yêu cầu đề ra và điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các nội dung còn chưa đạt yêu cầu.

### **2.4. Thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên năm thứ nhất, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương**

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương hiện nay đang đào tạo 03 ngành đại học, đó là Sư phạm Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc. Năm học 2021-2022, quy mô sinh viên năm thứ nhất trúng tuyển và nhập học của khoa là 295 sinh viên. Chúng tôi tiến hành khảo sát 172 sinh viên năm thứ nhất của Khoa để tìm hiểu thực trạng sử dụng kỹ năng tự học của sinh viên và nhận được 157 ý kiến phản hồi. Kết quả cụ thể như sau:

Với câu hỏi: “Bạn đánh giá thế nào về mức độ cần thiết của kỹ năng tự học?”, Các phương án lựa chọn là: Rất cần thiết, Cần thiết, Bình thường, Không cần thiết và Không có ý kiến. Kết quả thu được như sau: Có 59,87% ý kiến

cho rằng kỹ năng tự học là “rất cần thiết”, 34,39% ý kiến cho rằng kỹ năng tự học là “cần thiết”. Chỉ có 3 (chiếm 1,91%) ý kiến cho rằng kỹ năng tự học là “không cần thiết”. Như vậy, đa số sinh viên được khảo sát đã có nhận thức đúng về tầm quan trọng của tự học.

Tuy nhiên, khi khảo sát mức độ thực hiện các kỹ năng tự học, kết quả thu được lại không tỉ lệ với nhận thức của sinh viên. Riêng kỹ năng “Xử lý thông tin” được cụ thể thành 3 kỹ năng (ghi chép tóm tắt các tài liệu đã học; đọc sách, tài liệu bổ sung; khái quát hóa, hệ thống hóa các kiến thức đã học) để giúp cho sinh viên dễ hiểu và lựa chọn hơn.

*Bảng 1. Mức độ thực hiện các kỹ năng tự của sinh viên năm thứ nhất, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương*

STT	Các kỹ năng	Mức độ thực hiện (%)				
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Không bao giờ
1	Lập kế hoạch tự học	5,10	7,64	31,85	22,93	32,48
2	Chọn lựa hình thức tự học phù hợp cho từng môn học, từng nội dung kiến thức	19,11	30,57	31,85	14,01	4,46
3	Chọn lựa, khai thác tài liệu học tập phù hợp	28,03	33,12	30,57	7,64	0,64
4	Ghi chép tóm tắt các tài liệu đã học	26,75	36,94	33,12	1,91	1,27
5	Đọc sách, tài liệu bổ sung	6,37	9,55	47,77	24,20	12,10
6	Khái quát hóa, hệ thống hóa các kiến thức đã học	10,19	14,65	23,57	40,13	11,46
7	Tự kiểm tra kết quả tự học của bản thân	3,18	4,46	15,92	36,31	40,13

Bảng 1 cho thấy, trong các kỹ năng tự học của sinh viên, hai kỹ năng “lập kế hoạch tự học” và “tự kiểm tra kết quả tự học của bản thân” có tỉ lệ sinh viên thực hiện thường xuyên thấp cũng như có số sinh viên “không thực hiện bao giờ” cao nhất. Điều này cũng phù hợp với đặc điểm của sinh viên năm thứ nhất khi các em vừa mới rời ghế trường phổ thông để tiếp cận với môi trường học ở đại học. Một điểm đáng quan tâm nữa là việc sinh viên thường xuyên đọc thêm các tài liệu phục vụ bổ trợ cho học tập tại trường cũng khá thấp (khoảng 15%). Trong khi đó, tỉ lệ sinh viên có thói quen ghi tóm tắt kiến thức đã học cũng như khái quát, hệ thống hóa tài liệu một cách thường xuyên không cao mặc dù đây là những kỹ năng rất cần thiết trong quá trình học ở đại học. Những thông tin khảo sát thu được trên đây sẽ là những vấn đề đặt ra đối với nhà trường để giúp cho sinh viên năm thứ nhất của Khoa Ngoại ngữ có kỹ năng tự học tốt hơn.

## **2.5. Một số biện pháp phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên năm thứ nhất Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương**

### **2.5.1. Nâng cao nhận thức cho sinh viên về vị trí, vai trò của hoạt động tự học**

Nhà trường, khoa chuyên môn và mỗi giảng viên trong quá trình giảng dạy tiếp tục giáo dục cho sinh viên về vị trí, vai trò của hoạt động tự học. Giúp cho sinh viên thấy được thông qua tự học, sinh viên có thể nắm vững, nắm sâu hơn kiến thức, khơi dậy được năng lực của bản thân giúp cho sinh viên không những học tốt mà còn có khả năng vận dụng kiến thức vào các hoạt động nghề nghiệp sau này.

### **2.5.2. Hướng dẫn sinh viên xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch tự học**

Xây dựng kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng là nhiệm vụ quan trọng và cần thiết đối với sinh viên trong quá trình tự học. Mỗi giảng viên khi giảng dạy các học phần cho sinh viên năm thứ nhất có thể hướng dẫn cho sinh viên xây dựng kế hoạch tự học theo các khoảng thời gian (trong năm/học kì/tháng/tuần/ngày) với các nội dung, yêu cầu cụ thể cũng như các hình thức tự học phù hợp. Từ kế hoạch tự học các môn học như vậy, người học nên tổng hợp thành kế hoạch tự học theo tuần để dễ dàng trong thực hiện cũng như kiểm soát chất lượng hoạt động tự học của mình.

Quy trình hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch tự học: (1) Hướng dẫn sinh viên liệt kê các việc cần phải thực hiện trong ngày, trong tuần (hay thời gian dài hơn) để các em có bao quát chung và làm cơ sở cho lập kế hoạch tự học; (2) Sinh viên dự kiến thời gian thực hiện từng công việc sao cho khoa học và khả thi; (3) Sinh viên lập kế hoạch thực hiện các công việc cụ thể; (4) Thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng; (5) Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện quy trình trên, đòi hỏi sinh viên phải tự giác, tích cực, chủ động, đặc biệt phải có ý chí quyết tâm để hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

#### 2.5.3. Hướng dẫn sinh viên kỹ năng đọc sách và tài liệu

Hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet và các trang hỗ trợ dạy học trực tuyến thì nguồn học liệu phục vụ cho hoạt động tự học của sinh viên vô cùng phong phú. Việc lựa chọn tài liệu học là một thách thức rất lớn đối với người học, nhất là các sinh viên năm thứ nhất. Chính vì vậy, giảng viên cần quan tâm hướng dẫn cho sinh viên cách đọc tài liệu sao cho hiệu quả. Để thực hiện điều này, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách đọc tài liệu. Cụ thể là hướng dẫn cho sinh viên thực hiện các yêu cầu sau trong quá trình đọc tài liệu:

- Hướng dẫn sinh viên đọc có hệ thống: Thực hiện đọc lướt nhanh phần tổng quát của tài liệu để nắm khái quát nội dung. Mục lục và lời nói đầu của mỗi tài liệu thường cho người đọc cái nhìn tổng thể về tài liệu.

- Hướng dẫn sinh viên đọc có suy nghĩ: Để hiểu được những vấn đề viết trong tài liệu cần hết sức tập trung tư tưởng, suy nghĩ về vấn đề đang đọc, tránh việc vừa đọc vừa làm việc khác hay lựa chọn không gian đọc không phù hợp làm phân tán sự chú ý. Đối với sinh viên ngoại ngữ cần rèn luyện thói quen đặt các câu hỏi liên quan về vấn đề muốn đọc trước khi đọc bởi rèn luyện được kỹ năng này giúp hỗ trợ rất tốt cho kỹ năng đọc trong quá trình học ngoại ngữ.

- Hướng dẫn sinh viên đọc có chọn lọc: Biết lựa chọn thông tin cốt lõi, những từ khóa của vấn đề của tài liệu được đọc. Rèn luyện cho sinh viên thói quen ghi ra và gạch dưới thông tin quan trọng cần ghi nhớ cũng như học cách tóm tắt lại nội dung đã đọc bằng sơ đồ hay dàn ý để giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn, nhớ lâu hơn đối với nội dung đã đọc.

#### 2.5.4. Hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học

Trong quá trình dạy học, với mỗi nội dung và hoạt động tự học của sinh viên, giảng viên cần quan tâm đến yêu cầu các em rà soát các nội dung sau tự học. Từ đó, đối chiếu với các yêu cầu của giảng viên đề ra cũng như có được cơ hội tìm hiểu, mở rộng thêm những kiến thức, những vấn đề mà các em còn chưa hiểu đầy đủ, chưa có kiến thức để tiếp tục học hỏi, tìm hiểu thêm. Để sinh viên tự kiểm tra, đánh giá hoạt động tự học hiệu quả, trong bài giảng các giảng viên cần thiết kế hoạt động tự học, hoạt động tự kiểm tra, đánh giá phù hợp nội dung dạy học, phù hợp với đối tượng người học.

#### 2.5.5. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá của giảng viên

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của giảng viên sẽ góp phần hình thành kỹ năng tự học của sinh viên. Giảng viên cần thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển kỹ năng tự học cho sinh viên, xác định rõ nhiệm vụ và yêu cầu tự học cụ thể trong mỗi nội dung bài dạy, giao nhiệm vụ học tập để sinh viên thực hiện trên lớp và ở nhà. Các nhiệm vụ này phải phù hợp với trình độ, năng lực của sinh viên. Giảng viên quan tâm đến các đối tượng khác nhau để hỗ trợ kịp thời cho sinh viên khi cần.

Đối với sinh viên khối ngành ngoại ngữ, trong chương trình của năm thứ nhất tập trung các môn học về thực hành tiếng (Nghe, Nói, Đọc, Viết). Giảng viên bộ môn cần khai thác, sử dụng các phần mềm hỗ trợ như các phần mềm cài đặt trên máy tính, các ứng dụng trên điện thoại hỗ trợ tích cực cho hoạt động tự học các kỹ năng này của sinh viên. Giảng viên có thể chia sẻ các học liệu, bài giảng điện tử đa phương tiện do các thầy cô thiết kế để sinh viên theo dõi, tự học.

Giảng viên cũng cần phải đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá theo hướng đa dạng các hình thức như bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài kiểm tra viết, bài tiểu luận, bài thuyết trình,... nhằm khuyến khích khả năng tự học của sinh viên.

### 3. Kết luận

Kỹ năng tự học rất cần thiết cho sinh viên trong quá trình học tập ở đại học cũng như là cơ sở để học tập suốt đời trong xã hội hiện nay. Kết quả nghiên cứu về thực trạng kỹ năng tự học của sinh viên năm thứ nhất, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Hùng Vương cho thấy, nhìn chung các em đã có kỹ năng tự học nhưng thực hiện chưa thường xuyên, chưa hiệu quả. Nhà trường cần tiếp tục nâng cao nhận thức cho sinh viên về vai trò của hoạt động tự học, đồng thời tổ chức, hướng dẫn cho các em phát triển kỹ năng tự học trong quá trình học tập cũng như trong công tác kiểm tra, đánh giá đối với sinh viên.

**Tài liệu tham khảo**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Bùi Hiền (chủ biên), Vũ Văn Tảo, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển Bách khoa.
- Bùi Quang Tịnh, Bùi Thị Tuyết Khanh (2000). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Giáo dục.
- Đình Thị Hoa, Lê Hồng Phương, Đình Thành Công (2019). Tự học và một số yêu cầu về tự học của sinh viên đáp ứng hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ. *Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10*, 178-181.
- Đỗ Thị Phương Thảo (2013). *Phát triển kỹ năng tự học Toán cho sinh viên các trường đại học đào tạo giáo viên tiểu học*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lưu Xuân Mới (2000). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Giáo dục
- Lưu Xuân Mới (2003). Rèn luyện kỹ năng tự học cho sinh viên đại học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2*, 25-29.
- Nguyễn Cảnh Toàn (1997). *Quá trình dạy tự học*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Cảnh Toàn (1999). *Luận bàn về kinh nghiệm tự học*. NXB Giáo dục.
- Nguyễn Cảnh Toàn (2002). *Tuyển tập tác phẩm: Tự giáo dục, tự nghiên cứu, tự học* (tập 1). NXB Trung tâm Văn hóa và Ngôn ngữ Đông Tây.
- Nguyễn Đức Giang (2021). *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận dạy học tích cực*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Kiều Thu (2020). Phát triển năng lực tự học cho sinh viên Học viện Phật giáo Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục, 485*, 39-43.
- Nguyễn Thúy Vân (2021). *Phát triển năng lực tự học cho sinh viên trong dạy học theo học chế tín chỉ ở trường đại học*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- Thái Duy Tuyên (1991). *Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại*. NXB Giáo dục.
- Viện Ngôn ngữ học (2006). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- Vũ Trọng Rỹ (1994). *Một số vấn đề lí luận về rèn luyện kỹ năng học tập cho học sinh*. Đề tài khoa học cấp Viện, mã số: B 91-37-16 (Viện Khoa học Giáo dục).